

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **767** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **16** tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí lập Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 23/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 36/TTr-SXD ngày 10/6/2022 và ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2563/STC-HCSN&DN ngày 03/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí lập Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050, với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Đề cương: Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050.

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát:

- Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng (VLXD) tỉnh Quảng Ngãi nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Đưa công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất VLXD để nâng cao chất lượng và sản lượng các loại VLXD, nhằm đáp ứng nhu cầu VLXD ngày càng tăng trên thị trường trong tỉnh và cung cấp một số loại VLXD ra ngoài tỉnh.

- Phát triển sản xuất VLXD nhằm gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, góp phần tăng nguồn thu ngân sách và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao vị thế của ngành sản xuất VLXD trong nền kinh tế của tỉnh; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, cải thiện đời sống Nhân dân, thu hẹp khoảng cách so với các tỉnh lân cận.

b) Mục tiêu cụ thể:

Xây dựng các mục tiêu cụ thể về đầu tư, khoa học công nghệ, khai thác sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, sản phẩm và xuất khẩu của từng chủng loại vật liệu xây dựng cho mỗi giai đoạn nghiên cứu.

4. Nội dung

Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050, với các nội dung chủ yếu sau:

- Vị trí, vai trò của ngành vật liệu xây dựng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực trạng ngành vật liệu xây dựng của tỉnh: Tình hình đầu tư và sản xuất; chủng loại, chất lượng sản phẩm; thị trường tiêu thụ và khả năng cạnh tranh; công nghệ sản xuất; nguyên, nhiên liệu và năng lượng; bảo vệ môi trường.

- Tiềm năng và các nguồn lực phát triển ngành vật liệu xây dựng: Kinh tế xã hội; lao động; tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng khác.

- Dự báo thị trường vật liệu xây dựng, dự báo nhu cầu các sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Định hướng phát triển ngành vật liệu xây dựng của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Quan điểm, mục tiêu phát triển ngành vật liệu xây dựng của địa phương đảm bảo bền vững; sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản; tiết kiệm năng

lượng, nguyên liệu, nhiên liệu; lộ trình loại bỏ các công nghệ lạc hậu và hạn chế tối đa ảnh hưởng tới môi trường.

- Xác định các giải pháp về: Cơ chế, chính sách; điều tra đánh giá, thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản; nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; nâng cao năng lực chế tạo thiết bị; đẩy mạnh phát triển thị trường; đào tạo nguồn nhân lực; bảo vệ môi trường.

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu về cơ cấu chủng loại, chất lượng sản phẩm, công nghệ, đầu tư; các phương án khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh.

- Giải pháp thực hiện.

- Tổ chức thực hiện.

5. Đối tượng nghiên cứu

Xuất phát từ tiềm năng khoáng sản làm VLXD, từ tập quán xây dựng của Nhân dân và nhu cầu về thị trường VLXD trên địa bàn tỉnh và các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, đối tượng nghiên cứu của Đề án sẽ đề cập đến tất cả các chủng loại VLXD, gồm:

Sản xuất xi măng; vật liệu xây nung, vật liệu xây không nung, vật liệu lợp; cát xây dựng (cát tự nhiên, cát nghiền); đá xây dựng; vật liệu ốp lát; kính xây dựng, sứ vệ sinh, vật liệu san lấp; bê tông các loại; tro, xỉ lò cao và một số chủng loại vật liệu khác.

6. Sản phẩm của Đề án

a) Báo cáo chính: Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 kèm theo bản đồ in màu.

b) Phụ lục:

- Phụ lục: Khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Phụ lục: Các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác khoáng sản hiện có trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Phụ lục: Danh mục các dự án dự kiến đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn đến năm 2030.

c) Các ý kiến phản biện, các góp ý của các cơ quan, cá nhân; biên bản, kết luận của Hội đồng thẩm định.

d) Bản đồ tỷ lệ 1/100.000 để báo cáo trong các hội nghị và bản đồ A3 trong các tập báo cáo của dự án, thể hiện các nội dung sau:

- Bản đồ phân bố tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;

- Bản đồ hiện trạng các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;

- Bản đồ phương án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

đ) Thẻ nhớ USB tổng hợp toàn bộ các tài liệu trên và các tài liệu khác liên quan.

7. Tổng kinh phí thực hiện: 669.000.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng*).

8. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai lập, thẩm định, trình phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 theo Đề cương được duyệt tại Quyết định này và theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh bố trí phần kinh phí còn thiếu để triển khai thực hiện việc lập Đề án theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 612).



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh